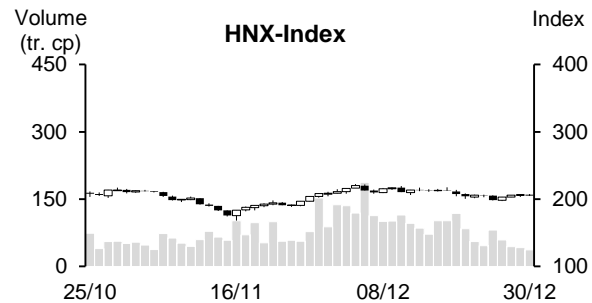
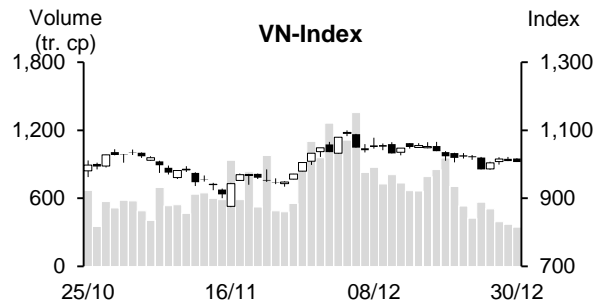


Ngày	Thứ 2 26/12	Thứ 3 27/12	Thứ 4 28/12	Thứ 5 29/12	Thứ 6 30/12	Trung bình
VN-Index	985.21	1,004.57	1,015.66	1,009.29	1,007.09	1,004.36
Thay đổi +/-	-35.13	19.36	11.09	-6.37	-2.20	-2.65
Thay đổi %	-3.44%	1.97%	1.10%	-0.63%	-0.22%	-0.24%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	567.03	507.35	392.40	371.42	344.48	436.54
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	8,492.70	7,575.23	6,438.44	5,853.31	5,608.31	6,793.60
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	445.35	772.99	331.37	141.61	508.54	439.97
VN30	987.77	1,007.36	1,013.95	1,008.30	1,005.19	1,004.51
Thay đổi +/-	-46.36	19.59	6.59	-5.65	-3.11	-5.79
Thay đổi %	-4.48%	1.98%	0.65%	-0.56%	-0.31%	-0.54%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	175.29	153.71	123.30	121.06	95.65	133.80
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,802.55	3,282.32	2,777.00	2,687.52	2,246.93	2,959.26
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	297.65	461.99	302.06	-85.26	175.25	230.34
HNX-Index	198.50	203.14	206.04	206.54	205.31	203.91
Thay đổi +/-	-6.80	4.64	2.90	0.50	-1.23	0.00
Thay đổi %	-3.31%	2.34%	1.43%	0.24%	-0.60%	0.02%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	81.07	58.94	44.02	41.45	36.55	52.41
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	960.58	770.53	603.59	592.78	474.94	680.48
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	22.16	11.69	24.79	6.32	23.36	17.66



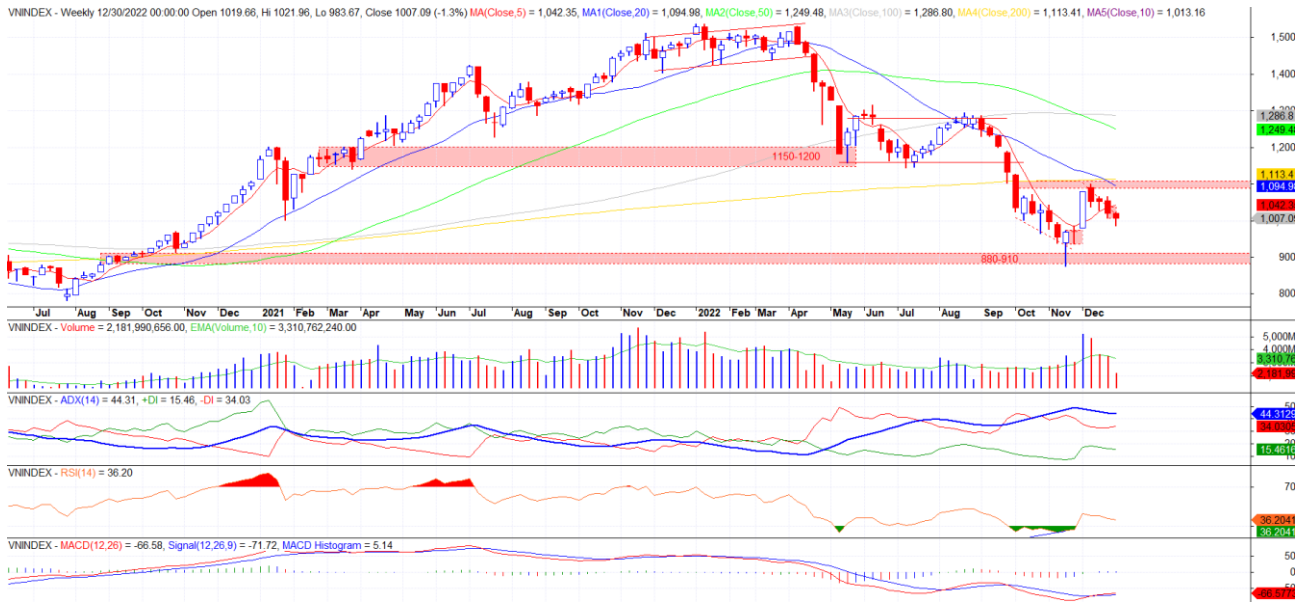
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại tuần giao dịch cuối cùng của năm 2022 với không khí ảm đạm bao trùm. Sau cú đập mạnh trong phiên ngày thứ hai đầu tuần, các chỉ số dần phục hồi sau đó chuyển sang giằng co đi ngang trong những phiên cuối tuần. Bất chấp số liệu tăng trưởng GDP cả năm 2022 vừa được công bố hết sức ấn tượng, các nhà đầu tư trong nước dường như bắt đầu có tâm lý nghỉ tết. Điều này được thể hiện qua việc thanh khoản giảm xuống mức thấp kỷ lục. Trong khi đó, khối ngoại vẫn là miệt mài giải ngân mua ròng, tập trung chủ yếu ở các cổ phiếu Bluechips. Về biến động của các nhóm ngành, đa phần là phân hóa trong biên độ hẹp và đà giảm của chỉ số chủ yếu là đến từ sức ép của hai nhóm ngành trụ cột là ngân hàng và bất động sản.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

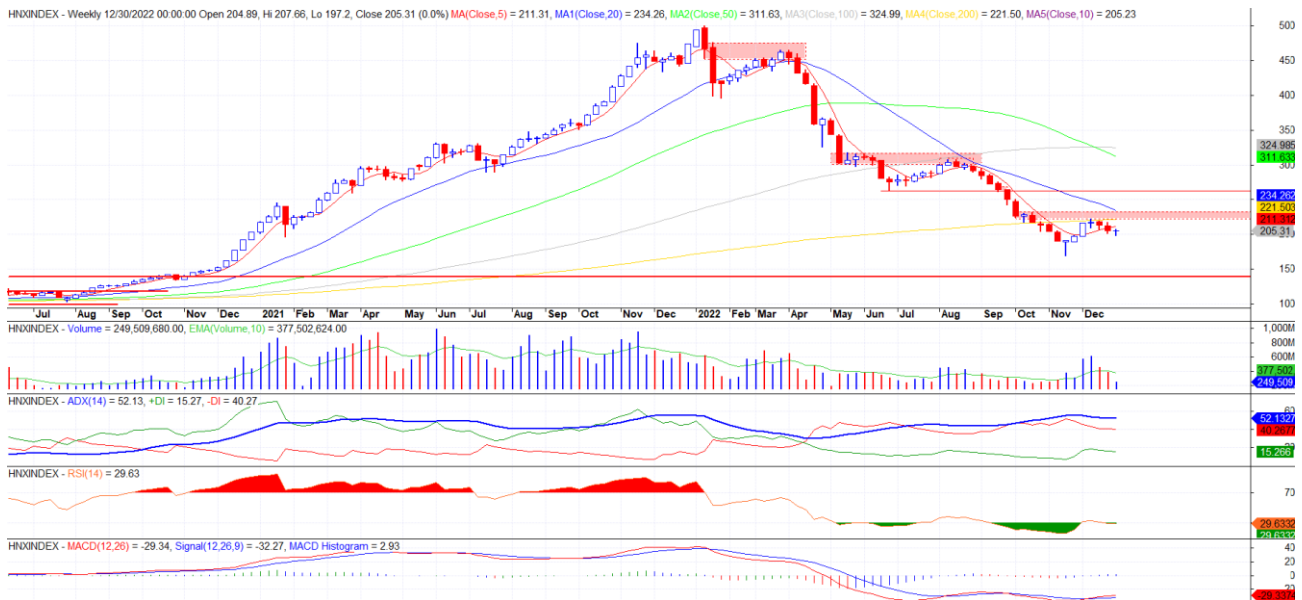
VN-Index đã dễ dàng gãy MA50 sau phiên giảm mạnh đầu tuần rồi thiên về giằng co với biến động thấp kèm khối lượng thấp trong các phiên còn lại. Diễn biến này không làm thay đổi gì bức tranh chung hiện tại, do đó chúng tôi nhắc lại quan điểm chỉ số đã kết thúc sóng hồi khi tạo đỉnh quanh 1100 và đang trên đường quay trở lại xu hướng giảm dài hạn. Vùng hỗ trợ gần để kỳ vọng chỉ số có thể có nhịp hồi tốt hơn sẽ là vùng 940-975. Tuy nhiên, cũng cần chú ý đến khả năng phiên giao dịch đầu năm sẽ tăng điểm nhờ dòng tiền tham gia tốt hơn, nhưng sẽ không duy trì được lâu và sớm giảm trở lại khi chạm trendline giảm.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có tuần không thay đổi điểm số, hình thành nên nền Doji biến động thấp và duy trì dưới MA5 tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng có các phiên giằng co hẹp và vẫn đang chịu sức ép của đường MA20 đang hướng xuống. Chỉ số khả năng cũng có thể tăng phiên đầu năm nhưng sẽ khó đóng cửa vượt MA20 trở lại. Chúng tôi cho rằng xu hướng của chỉ số vẫn sẽ giảm dần, về vùng hỗ trợ 189-195 hoặc 168-175 mới có thể có nhịp hồi tốt hơn.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu giằng co với biến động thấp và khối lượng thấp của hai chỉ số không làm thay đổi bức tranh lớn đang trong nhịp giảm mới. Do đó, chiến lược chung nên bán hạ tỷ trọng về mức thấp và đứng ngoài quan sát, hạn chế tham gia mua bắt đáy.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	18,000	-1.91%	101,247,883
VND	13,500	-3.57%	92,903,324
VPB	17,900	-2.45%	89,133,588
NVL	14,000	-7.28%	84,912,684
STB	22,500	-4.26%	76,595,150

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	8,400	-4.55%	68,476,371
CEO	17,800	-5.32%	44,310,276
PVS	21,400	-4.04%	18,120,454
IDC	31,700	-7.58%	9,724,982
IDJ	7,700	-6.10%	8,562,176

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	18,000	-1.91%	1,811.7
STB	22,500	-4.26%	1,722.5
VPB	17,900	-2.45%	1,595.8
VND	13,500	-3.57%	1,261.9
NVL	14,000	-7.28%	1,206.9

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	17,800	-5.32%	813.7
SHS	8,400	-4.55%	576.0
PVS	21,400	-4.04%	396.1
IDC	31,700	-7.58%	313.5
L14	51,600	14.67%	142.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

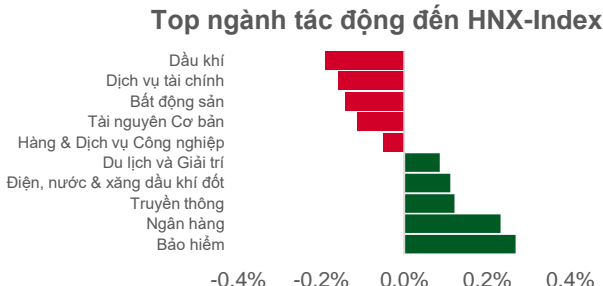
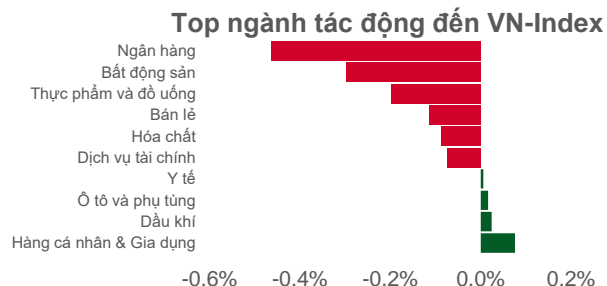
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	80,000	1.14%	0.10%
PNJ	89,900	10.37%	0.07%
OCB	18,000	11.11%	0.06%
SSB	32,900	3.62%	0.06%
KBC	24,200	12.56%	0.05%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	39,000	5.41%	0.28%
NVB	19,500	6.56%	0.27%
PVI	48,000	5.03%	0.21%
KSF	71,500	1.85%	0.15%
HTP	37,400	10.00%	0.12%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

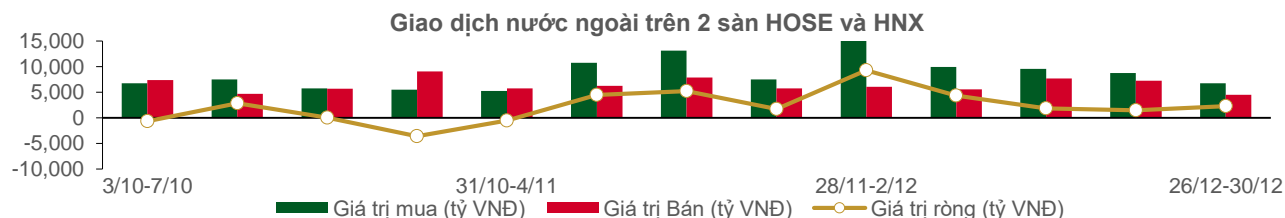
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	48,000	-3.61%	-0.19%
TCB	25,850	-6.34%	-0.15%
SAB	166,900	-4.63%	-0.13%
VIC	53,800	-2.36%	-0.12%
MWG	42,900	-6.33%	-0.10%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	31,700	-7.58%	-0.34%
PVS	21,400	-4.04%	-0.17%
SHS	8,400	-4.55%	-0.13%
CEO	17,800	-5.32%	-0.10%
HUT	14,100	-4.73%	-0.10%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	266.13	6,673.83	189.43	4,473.98	76.70	2,199.86
HNX	4.60	107.40	1.21	19.09	3.39	88.32
Tổng 2 sàn	270.73	6,781.23	190.64	4,493.07	80.09	2,288.18



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	18,000	19,900,300	364.04
STB	22,500	11,046,400	250.26
DGC	58,900	2,586,000	150.14
PVD	17,850	7,140,100	128.14
VND	13,500	9,081,600	127.30

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	21,400	2,196,832	48.16
IDC	31,700	645,150	21.80
PVI	48,000	251,400	11.69
CEO	17,800	200,100	3.73
BVS	20,600	84,200	1.53

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PDR	13,600	(8,244,300)	(111.54)
VPB	17,900	(5,000,000)	(90.00)
NVL	14,000	(4,933,600)	(86.47)
BCM	80,600	(1,215,400)	(85.74)
VGC	33,800	(1,066,900)	(35.88)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PTI	49,900	(37,100)	(1.82)
MBG	4,000	(179,500)	(0.70)
THD	39,000	(15,100)	(0.54)
HBS	5,300	(60,000)	(0.32)
TVC	4,500	(69,800)	(0.31)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912